TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS - ST
Ngày: 13 - 3 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Văn Kiều.
2. Bà Dương Thị Vui.

***Thư ký phiên toà*:** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST - TCDS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST - TCDS ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 03/2023/QĐST – TCDS ngày 20/02/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty Cổ phần liên doanh N 4.0;

Địa chỉ: Số 11, ngách 299/66, Đường H, Phường H, Quận H, TP. Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T là: Anh Nguyễn Văn Nh - Chức vụ: Giám đốc kinh doanh.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh S – Sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Đội 2 HTX Ph, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh Nh, vắng mặt anh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 9 năm 2022 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện của nguyên đơn Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 là anh Nguyễn Văn Nh trình bày: Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 chuyên phân phối sơn nước cho các đại lý, nhà phân phối trên toàn quốc. Ngày 01 tháng 02 năm 2020, tại văn phòng Công ty CPLD N 4.0, anh Nguyễn Minh S (Đại lý Hoàng Minh) có ký kết với công ty hợp đồng nhà phân phối sản phẩm số 065/2020/HĐNPP. Từ ngày 09 tháng 5 năm 2020, phía anh Nguyễn Minh S bắt đầu phát sinh các đơn hàng do Công ty cung cấp, nhưng anh S đã không thực hiện các trách nhiệm thanh toán được quy định trong Điều 7 tại hợp đồng nhà phân phối nêu trên. Sau rất nhiều lần thất hẹn thanh toán, đến ngày 01/10/2020 anh S mới thanh toán cho công ty số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, anh S xin công ty tạo điều kiện để anh S kinh doanh và tạo mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai bên bằng cách tiếp tục đồng ý cho anh S lấy hàng và gia hạn thêm hạn thanh toán. Tuy nhiên sau khi gia hạn xong thì anh S không thực hiện theo hợp đồng. Đến ngày 07/02/2021 anh S mới thanh toán thêm cho công ty số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 25/10/2021 giữa Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 và anh S đã chốt công nợ với nhau anh S còn nợ Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền là 168.253.910 đồng. (*Một trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lăm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*). Có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ giữa anh Nguyễn Minh S (Đại lý Hoàng Minh) và Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 và hẹn ngày thanh toán hết số tiền nợ là ngày 15/4/2022. Sau khi chốt tổng số nợ thì Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 đã nhiều lần yêu cầu anh S phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ lại cho Công ty nhưng anh S không hợp tác. Trong quá trình chờ Toà án nhân dân huyện N giải quyết thì đến ngày 07/3/2023 anh S có chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Văn Nh số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trả nợ cho công ty. Nay Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 yêu cầu anh Nguyễn Minh S phải trả cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền còn nợ là 164.253.910 đồng (*Một trăm sáu mươi tư triệu, hai trăm lăm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Nguyễn Minh S mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án nhưng do anh S đi làm ăn không có mặt nên mẹ đẻ anh S là bà Trần Thị H đã nhận thay và đã thông báo cho anh S biết. Mặt khác Toà án huyện cùng với chính quyền xã N cũng đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng anh S vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các Điều 430, 433, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần liên doanh N 4.0, buộc anh Nguyễn Minh S phải thanh toán cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền hàng đã mua chưa trả là 164.253.910 đồng (*Một trăm sáu mươi tư triệu, hai trăm lăm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*); Về án dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy anh Nguyễn Minh S ký hợp đồng với Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 nhưng anh S không có đăng ký kinh doanh do vậy đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện N theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn Minh S vắng mặt không có lý do nhưng anh S đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S là phù hợp với khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng mua bán hàng hóa số 065/2020/HĐNPP ngày 01/02/2020 được ký kết giữa Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 và anh Nguyễn Minh S thì hai bên đã thống nhất ký kết nhà phân phối, mua bán sản phẩm sơn gồm các điều khoản về giá cả, phương thức đặt hàng, giao nhận sản phẩm, thanh toán, thanh lý hợp đồng và điều khoản chung. Sau khi hợp đồng được ký kết, hai bên đã thực hiện các giao dịch mua bán sơn bắt đầu từ ngày 09 tháng 5 năm 2020. Sau khi thực hiện các giao dịch thì anh S đã không thực hiện các trách nhiệm thanh toán được quy định trong Điều 7 tại hợp đồng nhà phân phối. Sau rất nhiều lần thất hẹn thanh toán, đến ngày 01/10/2020 anh S mới thanh toán cho công ty số tiền 12.000.000 đồng. Sau đó, anh S xin Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 tạo điều kiện để anh S kinh doanh và tạo mối quan hệ hợp tác tốt đẹp giữa hai bên bằng cách tiếp tục đồng ý cho anh S lấy hàng và gia hạn thêm hạn thanh toán. Tuy nhiên

sau khi gia hạn xong thì anh S không thực hiện theo hợp đồng. Đến ngày 07/02/2021 anh S mới thanh toán thêm cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 25/10/2021 giữa Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 và anh S đã chốt công nợ với nhau anh S còn nợ Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền là 168.253.910 đồng. (*Một trăm sáu mươi tám triệu, hai trăm lăm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*). Có biên bản đối chiếu xác nhận công nợ giữa anh Nguyễn Minh S (Đại lý Hoàng Minh) và Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 và hẹn ngày thanh toán hết số tiền nợ là ngày 15/4/2022. Đến hẹn anh S vẫn không trả nợ cho Công ty. Phía Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 đã nhiều lần yêu cầu anh S phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ lại cho Công ty nhưng anh S không hợp tác. Ngày 07/3/2023 anh S có chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn Văn Nh số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) để trả nợ cho công ty. Nay Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 yêu cầu anh Nguyễn Minh S phải trả cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền còn nợ là 164.253.910 đồng (*Một trăm sáu mươi tư triệu, hai trăm lăm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*) và không yêu cầu tính lãi. Mặc dù bị đơn anh Nguyễn Minh S đã được Toà án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh S vẫn cố tình vắng mặt không đến Toà án làm việc. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 không yêu cầu tính lãi suất vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Minh S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 433, 440, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần liên doanh N 4.0.

2. Buộc anh Nguyễn Minh S phải thanh toán cho Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền còn nợ lại là 164.253.910 đồng (*Một trăm sáu mươi tư triệu, hai trăm năm mươi ba nghìn, chín trăm mười đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Nguyễn Minh S chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Minh S phải 8.212.695 đồng (Tám triệu hai trăm mười hai nghìn sáu trăm chín mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty cổ phần liên doanh N 4.0 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000768 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, người có quyền lợi liên quan và bị đơn có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương

Nơi nhận:
- Toà án nhân dântỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu văn phòng; HSVA.